TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **330**/2017/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 08 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **254/**2017/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2017 v/v: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Vương Đức H** – Sinh năm: 1977
- Bị đơn: **Chị Bùi Thị Bích Ng** – Sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 06 phường Gi, quận L, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29/7/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29/7/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Vương Đức H và chị Bùi Thị Bích Ng.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H và chị Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh H và chị Ng cùng xác định anh chị có 02 (*Hai*) con chung là cháu Vương Tú A – Sinh ngày: 28/9/2013 và cháu Vương Gia Kh

– Sinh ngày: 06/6/2008. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Kh cho anh H, giao cháu Tú A cho chị Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên nào.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ*: Anh H và chị Ng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. *Về án phí hôn nhân gia đình*: Anh H và chị Ng mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình của chị Ng. Tổng anh H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí. Anh H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội theo biên lai số **AB/2015/0005352** ngày 15/5/2017; nay hoàn trả anh H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân phường Đ, quận Th, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng